TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST- DS	*Đông Triều, ngày 26 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/TLST – DS ngày 03 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số T, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C. D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật S (theo văn bản ủy quyền số 10/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy Q – Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng T (theo văn bản ủy quyền số 7299/2019/UQ - VPB ngày 18 tháng 9 năm 2019).

* *Bị đơn*: Anh Bùi Duy K và chị Triệu Thị T.

Địa chỉ cư trú: Tổ H, Khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Anh Bùi Duy K và chị Triệu Thị T có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng T số tiền (tính đến ngày 18 tháng 02 năm 2020) là 1.076.878.215đ (Một tỉ, không trăm bẩy mươi sáu triệu, tám trăm bẩy mươi tám nghìn, hai trăm mười lăm đồng). Trong đó:

- Tiền nợ gốc là 676.894.522 đ (Sáu trăm bẩy mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng).

+Tiền nợ lãi là 399.983.693đ (Ba trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng).

2.2 Về thời gian và phương thức trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 25 tháng 3 năm 2020, anh Bùi Duy K và chị Triệu Thị T phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng T (tính đến ngày18 tháng 02 năm 2020) là 1.076.878.215đ (Một tỉ, không trăm bẩy mươi sáu triệu, tám trăm bẩy mươi tám nghìn, hai trăm mười lăm đồng).

Tiếp tục duy trì thoả thuận về lãi suất đối với số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 8481320 ngày 05 tháng 8 năm 2016 đã ký kết giữa Ngân hàng T và anh Bùi Duy K, chị Triệu Thị T cho đến khi anh Bùi Duy K, chị Triệu Thị T trả xong nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp anh Bùi Duy K, chị Triệu Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã thế chấp là một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HOKA biển kiểm soát 14C - …; số máy 110617016xxx; số khung XSD2EC150xxx (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 8481320 ngày 04 tháng 8 năm 2016) cho Ngân hàng T để làm thủ tục phát mại, thu hồi nợ.

2.2. Về án phí:

- Anh Bùi Duy K và chị Triệu Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.153.000 đ (Hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Trả lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.900.000đ (Hai mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004291 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyn